



Mã đề thi: 316

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

**Câu 41:** Ngành công nghiệp chế biến thủy sản nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. vùng nguyên liệu.      B. khu vực thưa dân.      C. các vùng nông thôn.      D. các địa điểm du lịch.

**Câu 42:** Hoạt động chế biến gỗ và lâm sản ở nước ta hiện nay

- A. chỉ tập trung khai thác tre, luồng và nứa.      B. phát triển công nghiệp bột giấy và giấy.  
C. hoàn toàn do xưởng gỗ tư nhân thực hiện.      D. chủ yếu cung cấp nguồn gỗ củi, than củi.

**Câu 43:** Các đảo ven bờ của nước ta

- A. tập trung phát triển khai khoáng.      B. có đủ loại hình giao thông vận tải.  
C. có tiềm năng du lịch biển - đảo.      D. đều có khu bảo tồn thiên nhiên.

**Câu 44:** Ngập lụt ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do

- A. mưa bão, đê ven sông.      B. mưa lớn, triều cường.  
C. địa hình thấp, mưa lớn.      D. mưa lớn, lũ nguồn về.

**Câu 45:** Tình trạng thiếu việc làm ở các vùng nông thôn nước ta là do

- A. tập trung nhiều lao động trẻ.      B. cơ cấu kinh tế chưa đa dạng.  
C. không gian ngày càng thu hẹp.      D. số lượng lao động tăng nhanh.

**Câu 46:** Sản xuất cây công nghiệp ở nước ta hiện nay

- A. chỉ phục vụ nhu cầu trong nước.      B. phân bố đồng đều khắp cả nước.  
C. có nhiều nông sản cho xuất khẩu.      D. tập trung chủ yếu ở đồng bằng.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết sông Hậu đổ ra biển qua cửa nào sau đây?

- A. Cửa Hàm Luông.      B. Cửa Định An.      C. Cửa Cung Hầu.      D. Cửa Ba Lai.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết điểm du lịch nào sau đây có tài nguyên du lịch vườn quốc gia?

- A. Hoàng Liên.      B. Hang Pắc Bó.      C. Tam Thanh.      D. Ải Chi Lăng.

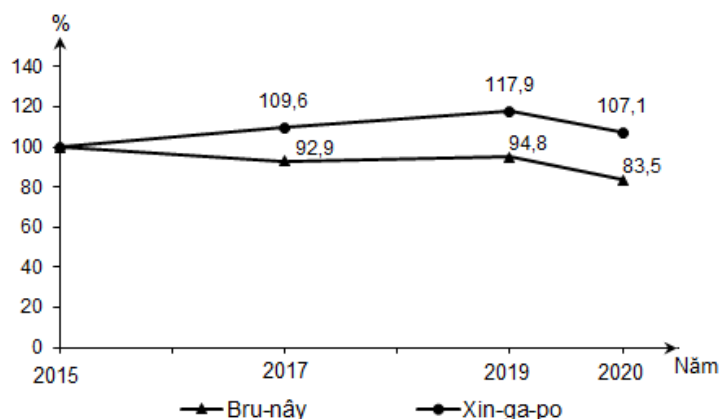
**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Long Xuyên, Cần Thơ và Biên Hòa.      B. Long Xuyên, Cà Mau và Vũng Tàu.  
C. Vũng Tàu, Long Xuyên và Cần Thơ.      D. Long Xuyên, Cần Thơ và Cà Mau.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có quy mô GDP lớn nhất Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Long Xuyên.      B. Mỹ Tho.      C. Cà Mau.      D. Cần Thơ.

**Câu 51:** Cho biểu đồ:



TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA BRU-NÂY VÀ XIN-GA-PO, GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2021, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người giai đoạn 2015 - 2020 của Bru-nây và Xin-ga-po?

- A. Xin-ga-po giảm, Bru-nây tăng.
- B. Bru-nây giảm, Xin-ga-po tăng.
- C. Bru-nây và Xin-ga-po đều giảm.
- D. Bru-nây và Xin-ga-po đều tăng.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết tuyến đường nào sau đây nối với cửa khẩu Na Mèo?

- A. Đường số 279.
- B. Đường số 12<sup>B</sup>.
- C. Đường số 217.
- D. Đường số 7.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Phan Thiết.
- B. Cao Lãnh.
- C. Biên Hòa.
- D. Gia Nghĩa.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết cảng Thuận An thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thừa Thiên - Huế.
- B. Quảng Bình.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Thanh Hóa.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết nơi nào có lượng mưa ít nhất vào tháng II trong các địa điểm sau?

- A. Trường Sa.
- B. Sa Pa.
- C. Đồng Hới.
- D. TP. Hồ Chí Minh.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, cho biết điểm nước khoáng Kênh Gà thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Hà Nam.
- B. Hoà Bình.
- C. Ninh Bình.
- D. Nam Định.

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết cao nguyên nào sau đây có độ cao lớn nhất vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Đắk Lắk.
- B. Lâm Viên.
- C. Mơ Nông.
- D. Kon Tum.

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết điểm công nghiệp nào sau đây có ngành luyện kim màu?

- A. Quỳ Châu.
- B. Cam Đường.
- C. Hà Giang.
- D. Tĩnh Túc.

**Câu 59:** Cho bảng số liệu:

**TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2015 VÀ 2020**

(Đơn vị: Triệu USD)

Năm	2015	2020
Lào	14420,1	19061,5
Ma-lai-xi-a	298716,0	337286,9
Mi-an-ma	59795,3	70176,7

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2021, <https://www.aseanstats.org>)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với GDP của các nước trên?

- A. Ma-lai-xi-a tăng nhanh nhất.
- B. Mi-an-ma tăng nhiều nhất.
- C. Lào có mức tăng nhanh nhất.
- D. Lào có mức tăng nhiều nhất.

**Câu 60:** Cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta hiện nay

- A. tỉ trọng đang giảm dần.
- B. sản phẩm chưa đa dạng.
- C. phân bố khá đồng đều.
- D. chuyển dịch khá rõ rệt.

**Câu 61:** Đông Nam Bộ có thế mạnh chủ yếu về

- A. khai thác và chế biến lâm sản.
- B. khai thác khoáng sản than đá.
- C. trồng cây công nghiệp lâu năm.
- D. phát triển chăn nuôi thủy cầm.

**Câu 62:** Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu và sông ngòi.
- B. vị trí địa lí và hình thể.
- C. địa hình và vùng biển.
- D. gió mùa và dòng biển.

**Câu 63:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây đổ ra Biển Đông qua cửa Đại?

- A. Sông Bến Hải.
- B. Sông Ba.
- C. Sông Thu Bồn.
- D. Sông Gianh.

**Câu 64:** Quá trình đô thị hoá ở nước ta hiện nay

- A. đang có những chuyển biến rất tích cực.
- B. chỉ diễn ra ở các vùng kinh tế động lực.
- C. không làm thay đổi lối sống của dân cư.
- D. không gian các đô thị luôn được cố định.

**Câu 65:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thịt hơi xuất chuồng tính theo đầu người lớn nhất?

- A. Lai Châu.
- B. Quảng Trị.
- C. Khánh Hòa.
- D. Lâm Đồng.

**Câu 66:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết hồ nào sau đây thuộc Duyên Hải Nam Trung Bộ?

- A. Hồ Lắk.
- B. Đôn Dương.
- C. Sông Hinh.
- D. Biển Hồ.

**Câu 67:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Cam-pu-chia?

- A. Long An.
- B. Quảng Trị.
- C. Quảng Nam.
- D. Quảng Bình.

**Câu 68:** Hoạt động giao thông vận tải biển của nước ta hiện nay

- A. có khối lượng vận chuyển hành khách lớn nhất.
- B. đang được đầu tư để tăng năng lực của các cảng.
- C. không có các tuyến vận tải hàng hóa đi quốc tế.
- D. chưa xây dựng được cảng nước sâu ở các tỉnh.

**Câu 69:** Biện pháp mở rộng diện tích đất nông nghiệp ở nước ta là

- A. đa dạng cây trồng.
- B. canh tác thật hợp lí.
- C. bón phân thích hợp.
- D. khai khẩn đất hoang.

**Câu 70:** Cơ cấu kinh tế theo thành phần của nước ta hiện nay

- A. thay đổi phù hợp với xu thế hội nhập.
- B. tỉ trọng vốn đầu tư nước ngoài giảm.
- C. kinh tế tư nhân đóng vai trò chủ đạo.
- D. chỉ tập trung vào kinh tế Nhà nước.

**Câu 71:** Sự khác nhau về thành phần loài thực vật ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ chủ yếu do

- A. vị trí địa lí, hoàn lưu khí quyển, cấu trúc địa hình.
- B. gió mùa, địa hình, sự di cư của các loài sinh vật.
- C. vị trí địa lí, khí hậu, lịch sử hình thành lãnh thổ.
- D. hoàn lưu khí quyển, đặc điểm lãnh thổ, địa hình.

**Câu 72:** Cán cân xuất nhập khẩu của nước ta thời gian qua nghiêng dần sang xuất siêu, chủ yếu do

- A. kinh tế thế giới phát triển ổn định, có nhiều thị trường mới tiềm năng.
- B. sản xuất phát triển mạnh, chủ động được hoàn toàn nguyên nhiên liệu.
- C. kí kết được nhiều hiệp định thương mại, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.
- D. nhiều doanh nghiệp mới được thành lập, đầu tư nước ngoài tăng mạnh.

**Câu 73:** Hướng chủ yếu trong phát triển ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. tích cực đầu tư theo chiều sâu, tập trung vào khai thác tài nguyên.
- B. thực hiện chuyển giao công nghệ, tăng cường các liên kết kinh tế.
- C. nâng cao hơn nữa trình độ lao động, chú trọng bảo vệ môi trường.
- D. khai thác thế mạnh du lịch, đa dạng hoá các loại hình kinh doanh.

**Câu 74:** Biện pháp chủ yếu để tăng khả năng cạnh tranh cho nông sản xuất khẩu ở Tây Nguyên là

- A. ứng dụng công nghệ cao, tăng chế biến, tạo thương hiệu.
- B. tăng cường chuyên môn hóa, mở rộng quy mô trang trại.
- C. chọn giống mới, sản xuất theo xu hướng tiêu dùng xanh.
- D. đa dạng hóa cây trồng, tìm kiếm thêm các thị trường mới.

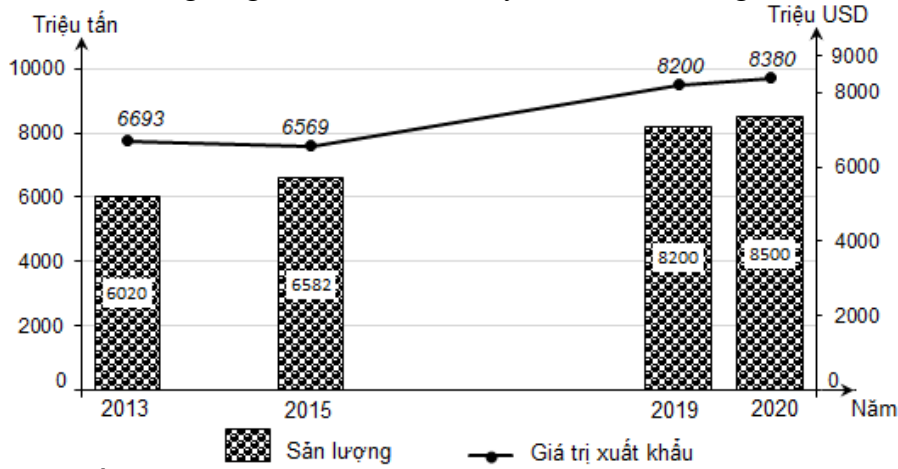
**Câu 75:** Hệ thống cảng biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ chưa phát triển mạnh chủ yếu do

- A. mật độ dân số thưa, lao động chưa đáp ứng yêu cầu.
- B. vốn đầu tư còn hạn chế, thường xuyên có thiên tai.
- C. kinh tế phát triển chậm, cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ.
- D. vận tải kết hợp chưa phát triển, phương tiện lạc hậu.

**Câu 76:** Đồng bằng sông Cửu Long có nghề nuôi trồng thủy sản nước ngọt phát triển mạnh nhất nước ta chủ yếu do

- A. nhiều cửa sông, bãi triều, rừng ngập mặn, nguồn lợi phong phú.
- B. diện tích mặt nước lớn, lao động kinh nghiệm, thức ăn dồi dào.
- C. ít thiên tai, mạng lưới sông ngòi chằng chịt, thị trường rộng lớn.
- D. bờ biển dài, ngư trường cá lớn, lao động có nhiều kinh nghiệm.

**Câu 77:** Cho biểu đồ về sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta giai đoạn 2013 - 2020



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng sản lượng, giá trị xuất khẩu.
- B. Cơ cấu sản lượng và giá trị xuất khẩu.
- C. Sự thay đổi giá trị xuất khẩu thủy sản.
- D. Quy mô sản lượng và giá trị xuất khẩu.

**Câu 78:** Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NUÔI TRỒNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2020**

(Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	Cá nuôi	Tôm nuôi	Thủy sản khác
2010	2101,6	499,7	177,0
2018	2911,5	809,3	442,0
2019	3138,9	899,9	453,7
2020	3201,9	936,9	492

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta giai đoạn 2010 - 2020, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường.
- B. Cột.
- C. Tròn.
- D. Miền.

**Câu 79:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển kinh tế các huyện phía Tây ở vùng Bắc Trung Bộ là

- A. khai thác tối đa tiềm năng về kinh tế, thúc đẩy việc hình thành các chuỗi đô thị mới.
- B. phân bố lại dân cư, lao động, thu hút vốn đầu tư, công nghệ kĩ thuật từ nước ngoài.
- C. tạo động lực chuyên dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy giao lưu với các nước láng giềng.
- D. sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm dần sự chênh lệch trình độ phát triển.

**Câu 80:** Việc phát triển kinh tế biển ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Đẩy mạnh khai thác hải sản, tạo nguồn nguyên liệu chế biến và xuất khẩu.
- B. Phát huy các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng, chuyên dịch cơ cấu kinh tế.
- C. Tăng vị thế của vùng, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động.
- D. Phát triển kinh tế ven biển và thu hút nguồn vốn, công nghệ từ nước ngoài.

-----HẾT-----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.